

Số: 3777/TB-BGD

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 10 năm 2019

THÔNG BÁO CỦA GIÁM ĐỐC SỞ
V/v Phân công tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện
Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ về cơ cấu lại nền
kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng

Thực hiện Văn bản số 6423/UBND-TH ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

Đề kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Giám đốc Sở yêu cầu Trưởng các phòng khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

1. Các phòng NSHX, HCSN, TCĐT, TCDN, GCS, NS: Trên cơ sở nội dung đề cương theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các phòng theo lĩnh vực phụ trách, chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ, trong đó: Tập trung đánh giá kết quả đạt được, nêu rõ các khó khăn, vướng mắc (nếu có) và kiến nghị, đề xuất các giải pháp khắc phục (*Chi tiết theo đề cương đính kèm*); đồng thời, gửi báo cáo về phòng Ngân sách **trước ngày 06/10/2019** để tổng hợp chung, tham mưu Ban Giám đốc báo cáo UBND tỉnh.

2. Giao phòng Ngân sách chủ trì, phối hợp các phòng tổng hợp chung, báo cáo Ban Giám đốc **trước ngày 08/10/2019**.

3. Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc các phòng triển khai đúng thời gian quy định.

Yêu cầu Trưởng các phòng nghiêm túc triển khai thực hiện kịp thời./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các PGĐ Sở (để chỉ đạo);
- Các phòng: HCSN, NSHX, TCĐT, TCDN, GCS, NS, VP;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Hà Văn Trọng

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng
(Kèm theo Thông báo số 3777/TB-BGD ngày 03/10/2019 của Ban Giám đốc)

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 27/NQ-CP

Đánh giá chung về việc ban hành chương trình hành động của tỉnh, của cơ quan và việc tổ chức thực hiện Nghị quyết 27/NQ-CP.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TẠI NGHỊ QUYẾT 27/NQ-CP

Đề nghị Sở Tài chính báo cáo theo các nhóm nhiệm vụ dưới đây (được nêu tại Nghị quyết 27/NQ-CP) do Sở chủ trì hoặc phối hợp thực hiện.

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành kinh tế vĩ mô

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan trong điều hành và thực hiện đồng bộ, linh hoạt các chính sách phát triển kinh tế để bảo đảm ổn định nền kinh tế, kiểm soát lạm phát, giữ vững các cân đối lớn của nền kinh tế; bảo đảm an ninh tài chính địa phương.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương thu, chi ngân sách ở tất cả các cấp, ngành, địa phương và đơn vị; chỉ được chi trong giới hạn dự toán chi ngân sách; cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước ở từng ngành, địa phương và đơn vị cơ sở theo hướng tiết kiệm, loại bỏ các khoản mục chi chưa cần thiết, nâng cao hiệu quả từng khoản mục chi; giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển, đảm bảo chiếm khoảng 25% - 26% tổng chi ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn các Sở, ngành và địa phương triển khai có hiệu quả các quy định về đổi mới quản lý ngân sách nhà nước theo Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch vay, trả nợ công giai đoạn 2016 - 2020; tăng cường quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công; Tiếp tục tái cơ cấu nợ công, tăng dần tỷ trọng cho vay lại trong cơ cấu vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Kiểm soát nợ trong giới hạn cho phép theo Nghị quyết của Quốc hội và kiểm soát chặt chẽ các khoản vay của chính quyền địa phương và các quỹ đầu tư có nguồn gốc từ ngân sách; Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh tài chính.

2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, kiến nghị sửa đổi bổ sung các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nợ công, quản lý tài sản công, nguồn lực công bảo đảm tiếp tục quản lý chặt chẽ và phát huy hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội.

3. Về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội đồng bộ

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, thân thiện với môi trường, ưu tiên các công trình lớn, quan trọng có tính lan tỏa đến phát triển kinh tế - xã hội các vùng, miền trong cả nước; từng bước hiện đại hóa hệ thống kết

cấu hạ tầng kỹ thuật có tính kết nối liên vùng

4. Về đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước

Tình hình triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2020

- Xử lý theo thẩm quyền các dự án thua lỗ kéo dài, không có khả năng phục hồi.

- Tập hợp, công bố đầy đủ danh mục doanh nghiệp nhà nước không cần nắm giữ trên 50% sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý, bao gồm kế hoạch và lộ trình thoái vốn hàng năm đảm bảo hoàn thành thoái vốn trước năm 2019.

- Hoàn thành việc chuyển giao các doanh nghiệp thuộc diện chuyển giao về SCIC trước tháng 12 năm 2017.

- Thực hiện đúng kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư của Nhà nước một cách công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước; có cơ chế kiểm soát phù hợp nguồn vốn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; các doanh nghiệp cổ phần hóa phải đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán trong thời hạn một năm kể từ ngày phát hành cổ phiếu lần đầu; thu hút nhà đầu tư chiến lược có năng lực, giảm tỉ lệ sở hữu nhà nước xuống mức đủ để thay đổi quản trị doanh nghiệp một cách thực chất.

5. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công

- Triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước; ngăn chặn, xử lý nghiêm tình trạng chuyển giá, trốn thuế của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế-kỹ thuật, đơn giá xây dựng, suất đầu tư của các ngành kinh tế trong phạm vi quản lý để quản lý chặt chẽ, tiết kiệm đầu tư công.

6. Về đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành tập trung đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, hợp tác sử dụng có hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên quốc gia; bảo vệ môi trường sinh thái.

7. Cơ cấu lại và phát triển nhanh các ngành dịch vụ, duy trì tốc độ tăng trưởng các ngành dịch vụ cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP

Nghiên cứu đề xuất ban hành chính sách phát triển một số ngành dịch vụ tiềm năng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao thuộc lĩnh vực quản lý như dịch vụ kiểm toán, kế toán,...

8. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước

- Thực hiện nghiêm quy định về tinh giản biên chế gắn với cải cách tiền lương; đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức tổ chức tuyển dụng, sử dụng, trả lương, đánh giá, đề bạt cán bộ; thực hiện bổ nhiệm, đề bạt cán bộ chủ yếu dựa trên thành tích, kết quả công việc; tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng

đầu đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị.

- Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ tăng cường khả năng điều tiết, giám sát, kiểm tra và thanh tra theo mức độ rủi ro và tuân thủ pháp luật của đối tượng quản lý; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

1. Tình hình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2019.

Đánh giá trên một số chỉ tiêu như: Số lượng doanh nghiệp cổ phần hóa, quy mô vốn sở hữu của các doanh nghiệp cổ phần hóa và số vốn nhà nước thoái khỏi doanh nghiệp, số doanh nghiệp nhà nước được niêm yết trên sàn chứng khoán và tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà nước tại các doanh nghiệp niêm yết.

2. Tình hình thoái vốn đầu tư ngoài ngành giai đoạn 2016-2019.

Đánh giá trên một số chỉ tiêu như: Quy mô và cơ cấu thoái vốn đầu tư ngoài ngành, số vốn đầu tư ngoài ngành còn lại chưa được thoái.

3. Hiệu quả hoạt động của DNNN sau khi được thoái vốn

4. Đánh giá việc đổi mới quản trị DNNN

5. Đánh giá những mặt được, tồn tại, hạn chế của việc cơ cấu lại DNNN

- Thành tựu -Tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân

6. Tình hình thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước

TT	Mục tiêu 2020	Tình hình thực hiện	Đánh giá khả năng hoàn thành đến 2020
	Mục tiêu định lượng		
1	Thoái toàn bộ vốn khỏi các DNNN tại các ngành Nhà nước không cần nắm giữ trên 50% vốn		
2	Thoái vốn Nhà nước xuống mức sàn quy định đối với các ngành mà Nhà nước sắp xếp, cơ cấu lại vốn đầu tư		
3	Cổ phần hóa DNNN (đến 2020 còn 103 DNNN)		
4	Thu về số vốn tối thiểu từ cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp		
	Mục tiêu định tính		
1	Xử lý dứt điểm các dự án của DNNN kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài		
2	Nâng cao một bước quan trọng hiệu quả sản xuất kinh doanh		
3	Nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh của DNNN		
4	Phấn đấu đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp		

5	Trong năm 2018, thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện sở hữu đối với DNNN		
---	---	--	--

7. Kiến nghị giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại DNNN đến năm 2020

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CẤU LẠI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Tình hình cơ cấu lại ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2019
2. Đánh giá những mặt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của việc cơ cấu lại ngân sách nhà nước
3. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu cơ cấu ngân sách nhà nước

TT	Mục tiêu 2020	Tình hình thực hiện	Đánh giá khả năng hoàn thành đến năm 2020
	Mục tiêu định lượng		
1	Tỷ lệ bội chi NSNN đến năm 2020 xuống dưới 3,5% GDP		
2	Tỷ lệ huy động vào NSNN không thấp hơn 23,5% GDP, trong đó từ thuế, phí, lệ phí khoảng 21% GDP		
3	Tỷ trọng thu nội địa bình quân khoảng 84 - 85% tổng thu NSNN		
4	Tỷ trọng chi đầu tư phát triển chiếm bình quân khoảng 25-26% tổng chi NSNN;		
5	Tỷ trọng chi thường xuyên xuống dưới 64% tổng chi NSNN		
6	Quy mô nợ công hàng năm giai đoạn 2016 - 2020 không quá 65% GDP, nợ địa phương không quá 54% GDP và nợ nước ngoài không quá 50% GDP		
	Mục tiêu định tính		
7	Bảo đảm thu đúng, thu đủ, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế		
8	Sử dụng hiệu quả nợ công		

4. Kiến nghị giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước đến 2020

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CẤU LẠI KHU VỰC SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Tình hình triển khai các nhiệm vụ giai đoạn 2016-2019

- Trước tháng 6 năm 2017 rà soát, tập hợp và phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành, lĩnh vực và địa phương thuộc thẩm quyền quản lý; xác định các loại dịch vụ được chi trả hoàn toàn bằng ngân sách, dịch vụ do người tiêu dùng chi trả một phần và các dịch vụ do người tiêu dùng chi trả toàn phần;
- Hoàn thành tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý đối với giá các loại dịch vụ được ngân sách nhà nước chi trả toàn phần hoặc một phần và giá các dịch vụ có sự

điều tiết của nhà nước; điều chỉnh giá các loại dịch vụ công theo cơ chế thị trường gắn với hỗ trợ đối tượng chính sách và người nghèo; đồng thời thực hiện giao quyền tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị cung cấp các loại dịch vụ nói trên.

- Đối với các đơn vị và các loại dịch vụ công khác, thực hiện đầy đủ tự do hóa thị trường; các đơn vị dịch vụ công tương ứng được tự do kinh doanh, cung ứng dịch vụ công, tự chủrhoa thuận và quyết định giá theo quy luật thị trường; đồng thời, nâng cao trách nhiệm xã hội của các đơn vị sự nghiệp.

- Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, trừ các bệnh viện, trường học; giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả; không để cổ phần hóa thành tư nhân hóa và xã hội hóa thành thương mại hóa dịch vụ công thiết yếu.

2. Đánh giá những mặt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân hạn chế của việc cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập

3. Kiến nghị các giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập đến năm 2020./.